TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2025/HSST.
Ngày 14/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Đào và ông Nguyễn Duy Chấn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoan Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 111/2024/TLST-HS ngày 29/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 02/01/2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Trung H, sinh năm 1992 tại tỉnh Đắk Lắk; số căn cước công dân: 066092007803, cấp ngày 03/05/2023, nơi cấp: Cục CSQLHC-TTXH; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1968 và con bà Quách Thị Nh, sinh năm 1971 cùng trú tại khu phố B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; vợ Đoàn Thị Thanh Y, sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2024; tiền án: 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, cụ thể: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2019/HSST, ngày 10/9/2019 của Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tuyên xử Huỳnh Trung H 01 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (chưa được xóa án tích). Tại bản án hình sự sơ thẩm số 103/2021/HSST, ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tuyên phạt Huỳnh Trung H 02 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/10/2024 - có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Anh T1, sinh năm 1975 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Th, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Anh Lê Doãn L, sinh năm 1982 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 3/2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Anh Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1985 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Anh Lê Doãn T2, sinh năm 1994 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

5. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1986 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2/ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3/ Chị Lê Thị Như Q, sinh năm 2006 – vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 03, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Trung H, tạm trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ. Từ ngày 07/8/2024 đến ngày 19/10/2024, Huỳnh Trung H đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ ngày 07/8/2024, Huỳnh Trung H điều khiển xe máy kiểu dáng Sirius, màu đen, gắn biển số 48AE - 039.59 (xe H mua của một đối tượng chưa xác định được nhân thân, lai lịch, đối với biển số 48AE - 039.59 là do H nhặt được của chị Lê Thị Như Q) đi theo đường liên thôn xã Đ để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến lò than của anh Nguyễn Anh T1 tại thôn T, xã L, huyện Đ, thì phát hiện xe ô tô tải ben, nhãn hiệu Kamaz, màu trắng - cam, biển số 47C - 152.18 của anh T1 đậu trước lò than không có người trông coi, H đi đến Cabin mở cửa dùng cờ lê 17 và cờ lê 19 có sẵn trên xe, tháo 02 bình ắc quy nước nhãn hiệu Dongnai 12V - 120AH rồi chở đến khu vực rẫy cà phê của người dân thuộc xã Đ cất giấu. Đến khoảng 09 giờ ngày

08/8/2024, H đến lấy 02 bình ắc quy đi bán cho một người phụ nữ thu mua phế liệu dạo (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) được 1.300.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 99/KL - HĐĐGTS, ngày 20/11/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: 02 bình ắc quy nước nhãn hiệu Dongnai 12V - 120AH, mua vào tháng 6/2024, có giá trị là 3.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 19 giờ ngày 27/8/2024, Huỳnh Trung H điều khiển xe máy, gắn biển số 48AE - 039.59 đi theo đường liên thôn xã Đ, huyện Đ để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến mỏ đá của anh Lê Doãn L tại thôn Đ, xã Đ thì phát hiện xe máy múc nhãn hiệu KOBEKO không có người trông coi, H đi đến dùng một thanh sắt hình trụ dài khoảng 80cm có sẵn trên xe cạy bung mấu nối khóa rồi tháo 02 bình ắc quy nước nhãn hiệu Dongnai 12V - 120AH rồi bỏ lên xe chở đến rẫy của người dân thuộc xã Đ để cất giấu. Đến khoảng 09 giờ ngày 28/8/2024, H đến lấy 02 bình ắc quy chở đến xã Đắk R'La bán cho một người phụ nữ thu mua phế liệu dạo (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) được 1.100.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 99/KL - HĐĐGTS, ngày 20/11/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: 02 bình ắc quy nước nhãn hiệu Dongnai 12V - 120AH, mua vào tháng 12/2023, có giá trị là 2.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 14 giờ ngày 01/10/2024, Huỳnh Trung H điều khiển xe máy, gắn biển số 48AE - 039.59 đi theo đường liên thôn xã Đ và xã Đ, huyện Đ tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến rẫy cà phê của anh Nguyễn Ngọc T3 (sinh năm 1985, trú tại thôn Đ, xã Đ), tại thôn Đ, xã Đ phát hiện xe máy múc nhãn hiệu Huyndai đỗ trên bờ ao không có người trông coi, H trèo lên xe máy múc dùng thanh sắt dài khoảng 50cm cạy bung nắp thùng xe rồi tháo 02 bình ắc quy nước nhãn hiệu Dongnai 12V - 120AH rồi chở đến tiệm thu mua phế liệu bán cho anh Nguyễn Đình H (sinh năm 1986, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ là chủ tiệm phế liệu) được 1.200.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 87/KL - HĐĐGTS, ngày 04/11/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: 02 bình ắc quy nước nhãn hiệu Dongnai 12V - 120AH, mua vào tháng 9/2024, có giá trị là 4.000.000 đồng.

Vụ thứ tư và thứ năm: Do biết gia đình anh Lê Doãn T2 có xe máy múc để tại khu vực rẫy cà phê của gia đình ông Lê Văn B (sinh năm 1965, trú tại thôn X 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) tại thôn X, xã Đ, huyện Đ nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/10/2024, Huỳnh Trung H điều khiển xe máy, gắn biển số 48AE - 039.59 đi đến khu vực rẫy của ông Bông và đi đến xe máy múc của anh T2, dùng mỏ lết (răng màu đỏ,

kích thước 28cm x 06cm) và một cờ lê 19 (bằng kim loại, kích thước 23cm x 04cm) tháo 01 bình ắc quy nước nhãn hiệu Dongnai 12V - 85AH và 01 máy bơm dầu nhãn hiệu DOOSAN, số hiệu 2401-1276A rồi để tại vị trí dựng xe máy. H tiếp tục đi đến giếng nước của anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1984, trú tại thôn X, xã Đ, huyện Đ) sát bên cạnh rẫy của ông B, mở nắp giếng kéo 02 máy bơm nước nhãn hiệu TD, công suất 1,5HP rồi tháo dây cột và dây điện mang ra xe máy chở cùng bình ắc quy và máy bơm dầu trộm cắp của anh Lê Doãn T2 về nhà cất giấu.

Đến khoảng 10 giờ ngày 20/10/2024, H chở bình ắc quy nước nhãn hiệu Dongnai 12V - 85AH đến tiệm thu mua phế liệu bán cho bà Nguyễn Thị H được 350.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 30/10/2024, Huỳnh Trung H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 87/KL - HĐĐGTS, ngày 04/11/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: 01 máy bơm dầu nhãn hiệu DOOSAN, số hiệu 2401 - 1276A, mua vào tháng 02/2022, có giá trị là 2.300.000 đồng và 01 bình ắc quy nước nhãn hiệu Dongnai 12V - 85AH, mua vào tháng 6/2024, có giá trị là 1.000.000 đồng; 02 máy bơm nước nhãn hiệu TD, công suất 1,5HP, mua vào tháng 6/2023, có giá trị là 2.000.000 đồng.

Vật chứng đã thu giữ: 01 mỏ lết (răng màu đỏ, kích thước 28cm x 06cm) và một cờ lê 19 (bằng kim loại, kích thước 23cm x 04cm); 01 máy bơm dầu nhãn hiệu DOOSAN số hiệu 2401-1276A; 01 một bình ắc quy nước nhãn hiệu Dongnai 12V - 85AH; 02 máy bơm nước nhãn hiệu TD, công suất 1,5HP.

Bản Cáo trạng số 108/CT-VKS-ĐM ngày 29/11/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Huỳnh Trung H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Xử phạt bị cáo Huỳnh Trung H 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 30/10/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS):

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 máy bơm dầu nhãn hiệu DOOSAN số hiệu 2401-1276A; 01 một bình ắc quy nước nhãn hiệu Dongnai

12V - 85AH; 02 máy bơm nước nhãn hiệu TD, công suất 1,5HP, cho các chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết (răng màu đỏ, kích thước 28cm x 06cm) và một cờ lê 19 (bằng kim loại, kích thước 23cm x 04cm), do không còn giá trị sử dụng.

- Đối với thanh sắt dài khoảng 80cm và thanh sắt dài khoảng 50cm; chiếc xe máy kiểu dáng Sirius, màu đen, gắn biển số 48AE - 039.59, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã áp dụng các biện pháp truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Chấp nhận việc bị hại anh anh Lê Doãn T2 và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Bị hại anh Lê Doãn L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng; anh Nguyễn Anh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.500.000 đồng; anh Nguyễn Ngọc T3 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Tại phiên toà bị cáo đồng ý với yêu cầu của các bị hại. Vì vậy, buộc bị cáo bồi thường cho Lê Doãn L 3.000.000 đồng; Nguyễn Anh T1 3.500.000 đồng; Nguyễn Ngọc T3 4.000.000 đồng

Đối với chị Lê Thị Như Q là chủ biển số 48AE - 039.59, chị Q không biết việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị H là những người mua tài sản của bị cáo chiếm đoạt của các bị hại nhưng không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mua tài sản do bị cáo phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mil, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo HĐXX thấy rằng: Do ý thức coi thường pháp luật và để có tiền tiêu xài cho cá nhân trong khoảng thời gian từ ngày 07/8/2024 đến ngày 19/10/2024, bị cáo Huỳnh Trung H đã lén lút thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản của 05 bị hại với tổng số tiền là 14.800.000 đồng trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, cụ thể:

* Vụ thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ ngày 07/8/2024, tại thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Huỳnh Trung H đã lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Anh T1 02 bình ắc quy nước nhãn hiệu Dongnai 12V - 120AH, có giá trị là 3.500.000 đồng.

* Vụ thứ hai: Vào khoảng 19 giờ ngày 27/8/2024, tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Huỳnh Trung H đã lén lút trộm cắp của anh Lê Doãn L 02 bình ắc quy nước nhãn hiệu Dongnai 12V - 120AH, có giá trị là 2.000.000 đồng.

* Vụ thứ ba: Vào khoảng 14 giờ ngày 01/10/2024, tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Huỳnh Trung H đã lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Ngọc T3 02 bình ắc quy nước nhãn hiệu Dongnai 12V - 120AH, có giá trị là 4.000.000 đồng.

* Vụ thứ tư: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/10/2024, tại thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Huỳnh Trung H đã lén lút trộm cắp của anh Lê Doãn T2 01 máy bơm dầu nhãn hiệu DOOSAN, số hiệu 2401 - 1276A, có giá trị là 2.300.000 đồng và 01 bình ắc quy nước nhãn hiệu Dongnai 12V - 85AH, có giá trị là 1.000.000 đồng.

* Vụ thứ năm: Vào khoảng 22 giờ ngày 19/10/2024, tại thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Huỳnh Trung H đã lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Văn H 02 máy bơm nước nhãn hiệu TD, công suất 1,5HP, có giá trị là 2.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS.

Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

..."

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức về hành vi trộm cắp tài sản của người khác là phạm pháp. Nhưng để có tiền tiêu xài cho cá nhân mà không phải lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, sửa chữa bản thân, lao động chân chính mà lại thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bản chất coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, HĐXX phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại anh T2, anh H và anh L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Mặc dù, bị cáo cố ý phạm tội từ 05 lần trở lên về tội trộm cắp tài sản nhưng theo hồ sơ vụ án và tại phiên toà HĐXX xác định được bị cáo đều không lấy các lần phạm tội trên làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính, đồng thời bị cáo làm nghề lao động tự do nên HĐXX xét thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[6] Đối với chị Lê Thị Như Q là chủ biển số 48AE - 039.59, chị Q không biết việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị H là những người mua tài sản của bị cáo chiếm đoạt của các bị hại nhưng không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mua tài sản do bị cáo phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng*:* Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS; khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 máy bơm dầu nhãn hiệu DOOSAN số hiệu 2401-1276A; 01 một bình ắc quy nước nhãn hiệu Dongnai 12V - 85AH; 02 máy bơm nước nhãn hiệu TD, công suất 1,5HP, cho các chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết (răng màu đỏ, kích thước 28cm x 06cm) và một cờ lê 19 (bằng kim loại, kích thước 23cm x 04cm), do không còn giá trị sử dụng.

- Đối với thanh sắt dài khoảng 80cm và thanh sắt dài khoảng 50cm; chiếc xe máy kiểu dáng Sirius, màu đen, gắn biển số 48AE - 039.59, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã áp dụng các biện pháp truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự*:* Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 592 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Bị hại anh Lê Doãn T2 và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Bị hại anh Lê Doãn L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng; anh Nguyễn Anh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.500.000 đồng; anh Nguyễn Ngọc T3 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Tại phiên toà bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại anh Lê Doãn L số tiền 3.000.000 đồng, anh Nguyễn Anh T1 số tiền 3.500.000 đồng, anh Nguyễn Ngọc T3 số tiền 4.000.000 đồng, việc bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại là tự nguyện nên cần chấp nhận.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[9] Hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy bị cáo không có tài sản nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là phù hợp nên cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Trung H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

[1]. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trung H 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/10/2024).

[2]. *Về xử lý vật chứng của vụ án:* Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS; khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 máy bơm dầu nhãn hiệu DOOSAN số hiệu 2401-1276A; 01 một bình ắc quy nước nhãn hiệu Dongnai 12V - 85AH; 02 máy bơm nước nhãn hiệu TD, công suất 1,5HP, cho các chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết (răng màu đỏ, kích thước 28cm x 06cm) và một cờ lê 19 (bằng kim loại, kích thước 23cm x 04cm), do không còn giá trị sử dụng.

- Đối với thanh sắt dài khoảng 80cm và thanh sắt dài khoảng 50cm; chiếc xe máy kiểu dáng Sirius, màu đen, gắn biển số 48AE - 039.59, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã áp dụng các biện pháp truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

[3]. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 592 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Chấp nhận việc bị hại anh Lê Doãn T2 và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Buộc bị cáo Huỳnh Trung H bồi thường cho bị hại anh Lê Doãn L số tiền 3.000.000 đồng, anh Nguyễn Anh T1 số tiền 3.500.000 đồng, anh Nguyễn Ngọc T3 số tiền 4.000.000 đồng.

Kể từ ngày bị hại anh Lê Doãn L, anh Nguyễn Anh T1, anh Nguyễn Ngọc T3 có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Huỳnh Trung H không thi hành thì bị cáo còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Trung H phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 525.000 đồng (Năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Bá Luân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông.
- Phòng PV06; PC10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; VP.